

Số: /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

**Tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, năm 2020**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Công văn số 3840/VPCP-KSTT ngày 15/5/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, năm 2020 tại các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý như sau:

1. KẾT QUẢ XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001.

1.1. Tình hình phê duyệt kế hoạch, dự trù kinh phí triển khai thực hiện:

Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành ban hành các văn bản:

1.1.1. Về triển khai việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh:

- Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các UBND cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019-2022;

1.1.2. Về triển khai việc thực hiện chuyển đổi HTQLCL theo phiên bản TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan hành chính đang áp dụng HTQLCL theo phiên bản TCVN ISO 9001: 2008:

- Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 24/12/2018 của của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyển đổi việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn

quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019-2022. Theo đó, để triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2020, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản:

+ Quyết định số 3173/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

+ Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 về việc phê duyệt danh sách các cơ quan thực hiện chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, năm 2020.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 về việc phê duyệt danh sách UBND cấp xã, phường áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 theo chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá và tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi theo Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 24/12/2018 theo chỉ tiêu được giao năm 2021.

1.2. Kết quả tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020.

1.2.1. Đối với cơ quan thuộc diện bắt buộc áp dụng.

Thực hiện Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuyển đổi HTQLCL theo phiên bản TCVN ISO 9001: 2015. Đến nay đã có 44 cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và cấp huyện đã thực hiện việc chuyển đổi HTQLCL sang phiên bản TCVN ISO 9001: 2015. Tính đến tháng 12/2020, trên địa bàn tỉnh có 62/62 CQCM cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện đã công bố HTQLCL theo TCVN ISO 9001, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể như sau:

a) Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: 35/35 cơ quan thực hiện việc duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001, đạt tỷ lệ 100%, bao gồm:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- 16 Cơ quan cấp sở;
- 05 Ban, ngành;
- 13 Cơ quan trực thuộc sở, ban, ngành.

b) Đơn vị hành chính cấp huyện: 27/27 đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện việc duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001, đạt tỷ lệ 100%.

1.2.2. Đối với các cơ quan thuộc diện khuyến khích áp dụng.

Thực hiện Quyết định số 3173/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của UBND cấp xã, đến tháng 12 năm 2020 đã có 121

UBND xã đã thực hiện xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 và 371/559 đơn vị hành chính cấp xã thực hiện công bố HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001, đạt tỷ lệ 66,4%; 01 đơn vị sự nghiệp thực hiện việc duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001 (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch Thanh Hóa).

*(Có danh sách các cơ quan áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001
tài Phụ lục kèm theo)*

2. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

2.1. Tự đánh giá về hiệu quả của việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan

2.1.1. Hiệu quả về nhận thức chung

- Thông qua các lớp đào tạo tập huấn, thông qua quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001 đã góp phần làm thay đổi căn bản tư duy quản lý, điều hành của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cách thức, thói quen thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCNN). Hiểu rõ được các nguyên tắc trong quản lý chất lượng, từ đó áp dụng vào công việc quản lý của mỗi phòng, bộ phận và tới từng vị trí công việc trong cơ quan.

- Việc triển khai xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động hành chính đã giúp các cơ quan, đơn vị trong tỉnh xây dựng và kiểm soát tốt hơn các quá trình tác nghiệp, các loại tài liệu, hồ sơ, các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch trong việc thực hiện các dịch vụ hành chính công.

2.1.2. Hiệu quả trong phân công trách nhiệm, quyền hạn.

- Đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn, tất cả các vị trí công việc của các phòng ban, đơn vị đều được xây dựng bản mô tả công việc. Qua đó, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và yêu cầu năng lực đối với từng vị trí. Ngoài ra, trong nội dung các quy trình xử lý công việc đều định rõ cụ thể về nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện và thời gian thực hiện.

- Cán bộ, công chức được đào tạo, tập huấn nâng cao về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, được làm việc trong môi trường ngày càng tốt hơn.

2.1.3. Hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành, kiểm tra đôn đốc.

Nhiệm vụ, quyền hạn từng chức danh, từng cán bộ, công chức ở các phòng, bộ phận và toàn cơ quan đều được mô tả cụ thể và phân định rõ ràng, giúp người đứng đầu cơ quan dễ dàng giám sát, kiểm tra và định hướng chỉ đạo kịp thời khi có phát sinh vướng mắc. Đây là cơ sở cho việc đánh giá kết quả thực hiện công việc của cán bộ, công chức có phần dễ dàng hơn, chính xác hơn do dựa vào các quy trình, quy định và kết quả thực hiện công việc.

2.1.4. Hiệu quả trong công tác quản lý tài liệu, hồ sơ.

- Việc tuân thủ quy trình kiểm soát tài liệu đã giúp đội ngũ cán bộ, công chức triển khai công việc có hệ thống theo từng lĩnh vực công việc, rút ngắn thời gian xử lý các văn bản, giải quyết công việc nhanh chóng, đúng thời gian, từng bước cải tiến phương thức làm việc.

- Hồ sơ giải quyết công việc được lưu một cách khoa học, ngăn nắp theo quy định chung dễ tìm, đảm bảo tính hệ thống, không mất mát; cập nhật thông tin, tài liệu bên ngoài một cách nhanh chóng, khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả.

2.1.5. Hiệu quả trong công tác giải quyết các công việc liên quan đến tổ chức, công dân.

Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng của các cơ quan đều được định hướng tới sự thỏa mãn yêu cầu của tổ chức, công dân. Việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 giúp cho cán bộ, công chức nắm rõ được công việc của mình, tránh hiện tượng chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Từ đó, từng bước tạo được lòng tin, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước.

2.1.6. Hiệu quả đối với công tác cải cách hành chính.

Việc áp dụng và triển khai HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đã góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính của cơ quan, hướng tới phục vụ nhân dân một cách công khai, đúng đắn và hiệu quả, xóa bỏ các quy định mang tính quan liêu, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức, hướng đến xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu lực lấy thước đo sự thỏa mãn khách hàng làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả cho hoạt động của cơ quan mà trong đó HTQLCL là một công cụ hữu hiệu, là điều kiện cần thiết cho mọi hoạt động quản lý.

2.2. Tình hình xử lý vi phạm đối với hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, đơn vị

2.2.1. Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở tham mưu của Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5484/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước, năm 2020. Theo đó, kiểm tra 269/313 cơ quan (trừ 44 cơ quan thuộc kế hoạch thực hiện chuyển đổi tại Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 07/8/2019), trong đó:

- Kiểm tra trên hồ sơ, báo cáo 244 cơ quan;

- Kiểm tra trực tiếp tại trụ sở là 25 cơ quan.

Thực tế, năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19, ảnh hưởng đến thời gian và tiến độ giải quyết công việc chung của các cơ quan, nên qua quá trình triển khai đã có 06 cơ quan đề nghị và đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý và thống nhất về chủ trương chuyển hình thức kiểm tra trực tiếp tại trụ sở sang hình thức tự kiểm tra, đánh giá thông qua Báo cáo và có 04 cơ quan là UBND cấp xã do sáp nhập đơn vị hành chính (sáp nhập 01 xã đã áp dụng HTQLCL và 01 xã chưa áp dụng) nên có báo cáo tiến độ thực hiện xây dựng mới HTQLCL, chưa thực hiện báo cáo tự kiểm tra, đánh giá. Do đó, số lượng các cơ quan kiểm tra sẽ là:

- Kiểm tra trên hồ sơ, báo cáo là 248 cơ quan;
- Kiểm tra trực tiếp tại trụ sở là 17 cơ quan.

2.2.2. Kết quả đánh giá, xếp loại.

a) Đối với cơ quan được kiểm tra tại trụ sở:

Có 17 cơ quan được kiểm tra, đánh giá tại trụ sở, kết quả xếp loại cụ thể như sau:

- Loại tốt: 0/17 cơ quan;
- Loại đạt yêu cầu: 17/17 cơ quan;
- Loại chưa đạt yêu cầu: 0/17 cơ quan.

b) Đối với cơ quan kiểm tra trên báo cáo:

Có 248/248 cơ quan có Báo cáo kết quả tự kiểm tra, đánh giá. Kết quả xếp loại cụ thể như sau:

- Đối với cơ quan thuộc diện bắt buộc áp dụng theo kế hoạch kiểm tra:
 - + Loại tốt: 04/18 cơ quan;
 - + Loại đạt yêu cầu: 14/18 cơ quan;
 - + Loại chưa đạt yêu cầu: 0/18 cơ quan.
- Đối với cơ quan thuộc diện khuyến khích áp dụng theo kế hoạch kiểm tra:
 - + Loại tốt: 0/230 cơ quan;
 - + Loại đạt yêu cầu: 230/230 cơ quan;
 - + Loại chưa đạt yêu cầu: 0/230 cơ quan.

c) Đối với việc thực hiện hành động khắc phục:

Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa là cơ quan thường trực đã ban hành Công văn số 1503/SKH-CN-TĐC ngày 06/11/2020 về việc bổ sung hồ sơ và thực hiện khắc phục trong việc duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001. Tính đến ngày 10/12/2020, 100% cơ quan, đơn vị gửi báo cáo thực hiện khắc phục tồn tại về Sở Khoa học và Công nghệ.

2.3. Nhận xét về hoạt động tư vấn của các tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn; hoạt động phối hợp; kiểm tra của tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá.

- Hoạt động tư vấn xây dựng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh sử dụng tổ chức tư vấn là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý để đảm bảo thống nhất trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát của tất cả các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động chỉ đạo triển khai các hoạt động tư vấn, hoàn thành tốt kế hoạch được giao hàng năm theo các Quyết định đã được phê duyệt.

2.4. Nêu những thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại trong việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, đơn vị, phân tích nguyên nhân

2.4.1. Đối với cơ quan, đơn vị đã và đang xây dựng, áp dụng HTQLCL:

a) Thuận lợi:

- Tất cả các cơ quan đều có thành lập Ban chỉ đạo ISO để triển khai xây dựng, áp dụng HTQLCL và kiện toàn lại khi có sự thay đổi;

- Thủ trưởng các cơ quan đã thể hiện cam kết thông qua việc ban hành chính sách chất lượng, xem xét và ban hành mục tiêu chất lượng hàng năm; đơn đốc thực hiện đúng các quy trình, hướng dẫn đã xây dựng;

- 100% Thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được xây dựng theo quy trình nội bộ do cấp sở ban hành, được cụ thể hoá thành quy trình ISO của HTQLCL;

- 100% các cơ quan đã xây dựng bản mô tả công việc cho từng vị trí, trong đó xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu năng lực;

- 100% các cơ quan thực hiện giải quyết TTHC thông qua việc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Một số các cơ quan đã kết hợp phần mềm quản lý văn bản đi, văn bản đến; phần mềm xử lý văn bản TD Office để theo dõi, đơn đốc việc thực hiện giải quyết công việc;

- Các cơ quan đều xây dựng kế hoạch đánh giá nội bộ và xem xét HTQLCL của lãnh đạo 01 lần/01 năm, không có khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL.

b) Khó khăn:

- Nhận thức của một số cán bộ công chức về HTQLCL ISO trong cơ quan

hành chính nhà nước và đối với hoạt động cải cách hành chính tại cơ quan còn hạn chế; chưa sẵn sàng thay đổi phương pháp quản lý cũ tiếp cận phương pháp mới, dẫn đến việc xây dựng và áp dụng HTQLCL thiếu hiệu lực và hiệu quả;

- Văn bản quy phạm pháp luật ở một số các lĩnh vực (phổ biến ở lĩnh vực đất đai, đầu tư và xây dựng, người có công, giao thông...) thường xuyên sửa đổi, bổ sung liên tục. Do đó, việc rà soát TTHC và trình cấp có thẩm quyền công bố nhưng chưa kịp thời ban hành, dẫn đến nhiều cơ quan đánh giá, công bố phạm vi áp dụng và công bố sự phù hợp của HTQLCL còn chậm;

- Việc luân chuyển, thay đổi các thành viên Ban chỉ đạo ISO là tương đối phổ biến. Trong khi đó, việc trao đổi thông tin, bàn giao giữa người cũ, người mới chưa cụ thể gây khó khăn trong việc duy trì và cải tiến HTQLCL.

c) Những vấn đề còn tồn tại:

- Chính sách chất lượng chưa được rà soát và ban hành lại cho phù hợp với giai đoạn mới;

- Chưa thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu chất lượng để có cơ sở xây dựng mục tiêu chất lượng năm tiếp theo;

- Chưa cập nhật đầy đủ tài liệu theo danh mục tài liệu nội bộ đã ban hành;

- Chưa cập nhật đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền đang thực hiện tại UBND xã vào quy trình ISO;

- Hoạt động đánh giá nội bộ và xem xét lãnh đạo chưa đưa ra được các biện pháp cụ thể để cải tiến HTQLCL;

- Chưa có các biện pháp cần thiết, hành động khắc phục tương ứng đảm bảo duy trì có hiệu lực HTQLCL;

- Việc công bố lại HTQLCL chưa được thực hiện trên cơ sở rà soát lại danh mục TTHC hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan vào quy trình ISO.

2.4.2. Đối với đơn vị chủ trì (Sở Khoa học và Công nghệ) giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đã triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch kiểm tra và phối hợp với Sở Tài chính dự trù kinh phí thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL của các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đã được phê duyệt;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo về việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL và nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị;

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đã được phê duyệt; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả kiểm tra theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4.3. Về tình hình kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện Quyết định số 5484/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì giúp UBND tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Phối hợp với Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra;

- Ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra để tổ chức việc kiểm tra theo đúng kế hoạch;

- Tổng hợp kết quả, đánh giá và xếp loại đơn vị, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động kiểm tra theo quy định.

3. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, sớm ban hành mô hình khung ISO điện tử có tích hợp giữa một cửa điện tử và các phần mềm quản lý khác để nâng cao mức độ sử dụng những tiện ích của công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả việc kiểm soát và điều hành của người lãnh đạo tại các cơ quan; tạo ra phương pháp làm việc khoa học, mang tính hệ thống đồng bộ, tăng cường giám sát, công khai, minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công cho tổ chức, công dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, năm 2020 tại các đơn vị trong phạm vi quản lý./.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- Lưu: VT, NN

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục

**DANH SÁCH CƠ QUAN XÂY DỰNG VÀÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
1.	Văn phòng UBND tỉnh	2013	2020	x					Thực hiện chuyển đổi không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
	Các Sở								
2.	Sở Tài chính	2011	2020	x					
3.	Sở Tư pháp	2011	2020	x					
4.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2011	2020	x					
5.	Sở Thông tin và Truyền thông	2012	2020	x					
6.	Sở Giáo dục và Đào tạo	2012	2020	x					
7.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2012	2020	x					
8.	Sở Y tế	2012	2020	x					
9.	Sở Khoa học và Công nghệ	2014	2020	x					
10.	Sở Giao thông vận tải	2013		x			x		
11.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	2013		x			x		
12.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2013		x			x		
13.	Sở Ngoại vụ	2013		x		x			
14.	Sở Nội vụ	2014		x			x		
15.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2014		x			x		
16.	Sở Công Thương	2014		x		x			
17.	Sở Xây dựng	2014		x			x		
	Các ban, ngành								
18.	Ban quản lý khu Kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa	2011	2020	x					Thực hiện chuyển đổi không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
19.	Thanh tra tỉnh	2011	2020	x					
20.	Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ)	2011	2020	x					
21.	Ban Thi đua Khen thưởng (Sở Nội vụ)	2013	2020	x					
22.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	2017		x					
23.	Ban Dân tộc	2013		x					

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
	Các Chi cục trực thuộc Sở								
24.	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Sở KH&CN)	2011	2020	x					Thực hiện chuyển đổi không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
25.	Chi cục Bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường)	2012	2020	x					
26.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Sở NN&PTNT)	2012	2020	x					
27.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở NN&PTNT)	2012	2020	x					
28.	Chi cục Kiểm lâm (Sở NN&PTNT)	2012	2020	x					
29.	Chi cục Thủy sản (Sở NN&PTNT)	2012		x		x			
30.	Chi cục Thủy lợi (Sở NN&PTNT)	2012		x		x			
31.	Chi cục Phát triển nông thôn (Sở NN&PTNT)	2012	2020	x					Thực hiện chuyển đổi không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
32.	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Sở NN&PTNT)	2012	2020	x					
33.	Chi cục Văn thư lưu trữ (Sở Nội vụ)	2012	2020	x					
34.	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Sở Y tế)	2013	2020	x					
35.	Chi cục Biển và Hải đảo (Sở Tài nguyên và Môi trường)	2013	2020						
36.	Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình (Sở Y tế)	2013		x					
	UBND các huyện, thị xã, thành phố								
37.	UBND thị xã Bim Sơn	2011	2020	x					Thực hiện chuyển đổi không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
38.	UBND huyện Hà Trung	2011	2020	x					
39.	UBND huyện Nga Sơn	2011	2020	x					
40.	UBND huyện Đông Sơn	2011	2020	x					
41.	UBND thành phố Thanh Hóa	2011	2020	x					
42.	UBND Thành phố Sầm Sơn	2011	2020	x					
43.	UBND huyện Hoằng Hóa	2012	2020	x					
44.	UBND huyện Quảng Xương	2012	2020	x					
45.	UBND thị xã Nghi Sơn	2012	2020	x					

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
46.	UBND huyện Thọ Xuân	2012	2020	x					Thực hiện chuyển đổi không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
47.	UBND huyện Nông Cống	2012	2020	x					
48.	UBND huyện Ngọc Lặc	2012	2020	x					
49.	UBND huyện Bá Thước	2012	2020	x					
50.	UBND huyện Quan Sơn	2012	2020	x					
51.	UBND huyện Lang Chánh	2012	2020	x					
52.	UBND huyện Thiệu Hóa	2012		x			x		
53.	UBND huyện Yên Định	2013		x			x		
54.	UBND huyện Vĩnh Lộc	2013		x			x		
55.	UBND huyện Thạch Thành	2013		x			x		
56.	UBND huyện Mường Lát	2013		x			x		
57.	UBND huyện Như Xuân	2013		x			x		
58.	UBND huyện Quan Hóa	2013	2020	x					Thực hiện chuyển đổi không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
59.	UBND huyện Như Thanh	2013	2020	x					
60.	UBND huyện Triệu Sơn	2013	2020	x					
61.	UBND huyện Thường Xuân	2013	2020	x					
62.	UBND huyện Cẩm Thủy	2013	2020	x					
63.	UBND huyện Hậu Lộc	2014	2020	x					
	UBND cấp xã								
	Thành phố Sầm Sơn								
64.	UBND phường Quảng Cư	2014		x			x		
65.	UBND phường Bắc Sơn	2019		x			x		
66.	UBND phường Trung Sơn	2019		x			x		
67.	UBND phường Trường Sơn	2019		x			x		
68.	UBND xã Quảng Châu	2019		x			x		
69.	UBND phường Quảng Thọ	2019		x			x		
70.	UBND xã Quảng Tiến	2019		x			x		
71.	UBND phường Quảng Vinh	2019		x			x		
72.	UBND xã Quảng Minh	2019		x			x		
73.	UBND xã Quảng Hùng	2019		x			x		
74.	UBND xã Quảng Đại	2019		x			x		
	Huyện Yên Định								
75.	UBND thị trấn Quán Lâu	2017		x			x		
76.	UBND xã Định Long	2017		x			x		
77.	UBND xã Định Bình	2017		x			x		
78.	UBND xã Định Hưng	2017		x			x		
79.	UBND xã Định Tân	2017		x			x		
80.	UBND xã Định Hòa	2017		x			x		
81.	UBND xã Định Tiến	2017		x			x		
82.	UBND xã Định Hải	2017		x			x		

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
83.	UBND xã Định Thành	2017		x			x		
84.	UBND xã Yên Trung	2018		x			x		
85.	UBND xã Yên Hùng	2018		x			x		
86.	UBND xã Yên Thọ	2018		x			x		
87.	UBND xã Yên Trường	2018		x			x		
88.	UBND thị trấn Thống Nhất	2019		x			x		
89.	UBND xã Quý Lộc	2019		x			x		
90.	UBND xã Yên Tâm	2019		x			x		
91.	UBND xã Yên Lâm	2019		x			x		
92.	UBND xã Yên Phú	2019		x			x		
93.	UBND xã Yên Ninh	2019		x			x		
94.	UBND xã Yên Thịnh	2019		x			x		
95.	UBND xã Yên Phong	2019		x			x		
96.	UBND xã Yên Thái	2019		x			x		
97.	UBND xã Định Tăng	2019		x			x		
98.	UBND xã Định Liên	2019		x			x		
99.	UBND xã Yên Lạc	2019		x			x		
100.	UBND xã Định Công	2019		x			x		
	Thị xã Nghi Sơn								
101.	UBND phường Tân Dân	2014		x			x		
102.	UBND phường Hải Hòa	2017		x			x		
103.	UBND phường Bình Minh	2017		x			x		
104.	UBND Phường Hải Châu	2017		x			x		
105.	UBND xã Ngọc Lĩnh	2018		x			x		
106.	UBND xã Thanh Thủy	2018		x			x		
107.	UBND xã Thanh Sơn	2018		x			x		
108.	UBND xã Anh Sơn	2018		x			x		
109.	UBND xã Các Sơn	2018		x			x		
110.	UBND phường Hải Thanh	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
111.	UBND phường Hải Bình	2020		x					
112.	UBND phường Hải Ninh	2020		x					
113.	UBND phường Hải An	2020		x					
114.	UBND phường Hải Lĩnh	2020		x					
115.	UBND phường Ninh Hải	2020		x					
116.	UBND phường Nguyên Bình	2020		x					
117.	UBND phường Xuân Lâm	2020		x					
118.	UBND phường Trúc Lâm	2020		x					
119.	UBND phường Tĩnh Hải	2020		x					
120.	UBND phường Mai Lâm	2020		x					

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
121.	UBND xã Nghi Sơn	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
122.	UBND xã Tùng Lâm	2020		x					
123.	UBND xã Định Hải	2020		x					
124.	UBND xã Hải Nhân	2020		x					
125.	UBND xã Trường Lâm	2020		x					
	Huyện Quảng Xương								
126.	UBND xã Quảng Hợp	2014		x			x		
127.	UBND thị trấn Tân Phong	2017		x			x		
128.	UBND xã Quảng Văn	2017		x			x		
129.	UBND xã Quảng Bình	2017		x			x		
130.	UBND xã Quảng Ngọc	2017		x			x		
131.	UBND xã Quảng Đức	2017		x			x		
132.	UBND xã Quảng Ninh	2017		x			x		
133.	UBND xã Quảng Trạch	2018		x			x		
134.	UBND xã Quảng Hòa	2018		x			x		
135.	UBND xã Quảng Thái	2018		x			x		
136.	UBND xã Quảng Yên	2018		x			x		
137.	UBND xã Quảng Lộc	2019		x			x		
138.	UBND xã Quảng Trung	2019		x			x		
139.	UBND xã Tiên Trang	2019		x			x		
140.	UBND xã Quảng Chính	2019		x			x		
141.	UBND xã Quảng Nham	2019		x			x		
142.	UBND xã Quảng Phúc	2020		x			x		Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
143.	UBND xã Quảng Giao	2020		x					
144.	UBND xã Quảng Lưu	2020		x					
145.	UBND xã Quảng Hải	2020		x					
146.	UBND xã Quảng Nhân	2020		x					
147.	UBND xã Quảng Thạch	2020		x					
148.	UBND xã Quảng Định	2020		x					
149.	UBND xã Quảng Khê	2020		x					
150.	UBND xã Quảng Lĩnh	2020		x					
151.	UBND xã Quảng Long	2020		x					
152.	UBND xã Quảng Trường	2020		x					
	Huyện Hoằng Hóa								
153.	UBND xã Hoằng Thắng	2014		x			x		
154.	UBND thị trấn Bút Sơn	2017		x			x		
155.	UBND xã Hoằng Đồng	2017		x			x		
156.	UBND xã Hoằng Hợp	2017		x			x		

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
157.	UBND xã Hoàng Đạt	2017		x			x		
158.	UBND xã Hoàng Ngọc	2017		x			x		
159.	UBND xã Hoàng Xuân	2017		x			x		
160.	UBND xã Hoàng Đức	2018		x			x		
161.	UBND xã Hoàng Lộc	2018		x			x		
162.	UBND xã Hoàng Thịnh	2018		x			x		
163.	UBND xã Hoàng Phong	2018		x			x		
164.	UBND xã Hoàng Quý	2018		x			x		
165.	UBND xã Hoàng Đạo	2019		x			x		
166.	UBND xã Hoàng Thành	2019		x			x		
167.	UBND xã Hoàng Lưu	2019		x			x		
168.	UBND xã Hoàng Tiến	2019		x			x		
169.	UBND xã Hoàng Phú	2019		x			x		
170.	UBND xã Hoàng Quý	2019		x			x		
171.	UBND xã Hoàng Kim	2019		x			x		
172.	UBND xã Hoàng Trung	2019		x			x		
173.	UBND xã Hoàng Phụng	2019		x			x		
174.	UBND xã Hoàng Trinh	2019		x			x		
175.	UBND xã Hoàng Sơn	2019		x			x		
176.	UBND xã Hoàng Xuyên	2019		x			x		
177.	UBND xã Hoàng Cát	2019		x			x		
178.	UBND xã Hoàng Hà	2019		x			x		
179.	UBND xã Hoàng Thái	2019		x			x		
180.	UBND xã Hoàng Trạch	2019		x			x		
181.	UBND xã Hoàng Châu	2019		x			x		
182.	UBND xã Hoàng Tân	2019		x			x		
183.	UBND xã Hoàng Yên	2019		x			x		
184.	UBND xã Hoàng Hải	2019		x			x		
185.	UBND xã Hoàng Trường	2019		x			x		
186.	UBND xã Hoàng Đông	2019		x			x		
187.	UBND xã Hoàng Thanh	2019		x			x		
188.	UBND xã Hoàng Phụ	2019		x			x		
189.	UBND xã Hoàng Giang	2019		x			x		
	Huyện Thọ Xuân								
190.	UBND xã Xuân Giang	2017		x			x		
191.	UBND xã Xuân Hồng	2017		x			x		
192.	UBND xã Xuân Trường	2017		x			x		
193.	UBND xã Xuân Hòa	2017		x			x		
194.	UBND Thị trấn Thọ Xuân	2018		x			x		

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
195.	UBND xã Tây Hồ	2018		x			x		
196.	UBND xã Trường Xuân	2018		x			x		
197.	UBND xã Nam Giang	2018		x			x		
198.	UBND xã Xuân Bái	2018		x			x		
199.	UBND xã Thọ Lâm	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
200.	UBND xã Thọ Diên	2020		x					
201.	UBND xã Thọ Hải	2020		x					
202.	UBND xã Xuân Lai	2020		x					
203.	UBND xã Bắc Lương	2020		x					
204.	UBND xã Thọ Lộc	2020		x					
205.	UBND xã Xuân Phong	2020		x					
206.	UBND xã Xuân Phú	2020		x					
207.	UBND xã Quảng Phú	2020		x					
208.	UBND xã Thọ Lập	2020		x					
	Huyện Nông Cống								
209.	UBND xã Trường Sơn	2017		x			x		
210.	UBND xã Trượng Vãn	2017		x			x		
211.	UBND thị trấn Nông Cống	2017		x			x		
212.	UBND xã Minh Nghĩa	2017		x			x		
213.	UBND xã Tế Lợi	2017		x			x		
214.	UBND xã Vạn Thiện	2019		x			x		
215.	UBND xã Trượng Sơn	2019		x			x		
216.	UBND xã Vạn Hòa	2019		x			x		
217.	UBND xã Thăng Long	2019		x			x		
218.	UBND xã Vạn Thắng	2019		x			x		
219.	UBND xã Tế Thắng	2019		x			x		
220.	UBND xã Hoàng Giang	2019		x			x		
221.	UBND xã Tân Phúc	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
222.	UBND xã Tân Thọ	2020		x					
223.	UBND xã Tân Khang	2020		x					
224.	UBND xã Trung Thành	2020		x					
225.	UBND xã Hoàng Sơn	2020		x					
226.	UBND xã Minh Khôi	2020		x					
227.	UBND xã Thăng Thọ	2020		x					
228.	UBND xã Thăng Bình	2020		x					
229.	UBND xã Công Liêm	2020		x					
230.	UBND xã Công Chính	2020		x					
	Huyện Nga Sơn								
231.	UBND xã Nga An	2017		x			x		
232.	UBND xã Nga Thành	2017		x			x		

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
233.	UBND xã Nga Yên	2017		x			x		
234.	UBND thị trấn Nga Sơn	2018		x			x		
235.	UBND xã Nga Văn	2018		x			x		
236.	UBND xã Nga Trung	2018		x			x		
237.	UBND xã Nga Hải	2018		x			x		
238.	UBND xã Nga Thái	2018		x			x		
239.	UBND xã Nga Phú	2019		x			x		
240.	UBND xã Nga Giáp	2019		x			x		
241.	UBND xã Nga Liên	2019		x			x		
242.	UBND xã Nga Thạch	2019		x			x		
243.	UBND xã Nga Phụng	2019		x			x		
244.	UBND xã Ba Đình	2019		x			x		
245.	UBND xã Nga Thắng	2019		x			x		
246.	UBND xã Nga Thiện	2019		x			x		
247.	UBND xã Nga Điền	2019		x			x		
248.	UBND xã Nga Trường	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
249.	UBND xã Nga Bạch	2020		x					
250.	UBND xã Nga Vĩnh	2020		x					
251.	UBND xã Nga Tân	2020		x					
252.	UBND xã Nga Tiến	2020		x					
253.	UBND xã Nga Thanh	2020		x					
254.	UBND xã Nga Thủy	2020		x					
	Huyện Đông Sơn								
255.	UBND thị trấn Rừng Thông	2017		x			x		
256.	UBND xã Đông Văn	2017		x			x		
257.	UBND xã Đông Phú	2017		x			x		
258.	UBND xã Đông Khê	2017		x			x		
259.	UBND xã Đông Ninh	2017		x			x		
260.	UBND xã Đông Nam	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
261.	UBND xã Đông Quang	2020		x					
262.	UBND xã Đông Yên	2020		x					
263.	UBND xã Đông Thịnh	2020		x					
264.	UBND xã Đông Hòa	2020		x					
265.	UBND xã Đông Hoàng	2020		x					
266.	UBND xã Đông Minh	2020		x					
267.	UBND xã Đông Thanh	2020		x					
268.	UBND xã Đông Tiến	2020		x					
	Huyện Thiệu Hóa			x					
269.	UBND xã Thiệu Trung	2017		x			x		
270.	UBND xã Thiệu Hợp	2017		x			x		

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
271.	UBND thị trấn Thiệu Hóa	2017		x			x		
272.	UBND xã Thiệu Tiến	2017		x			x		
273.	UBND xã Thiệu Phú	2017		x			x		
274.	UBND xã Thiệu Long	2018		x			x		
275.	UBND xã Thiệu Công	2018		x			x		
276.	UBND xã Thiệu Lý	2018		x			x		
277.	UBND xã Minh Tâm	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
278.	UBND xã Tân Châu	2020		x					
279.	UBND xã Thiệu Nguyên	2020		x					
280.	UBND xã Thiệu Viên	2020		x					
281.	UBND xã Thiệu Duy	2020		x					
282.	UBND xã Thiệu Vũ	2020		x					
283.	UBND xã Thiệu Chính	2020		x					
284.	UBND xã Thiệu Toán	2020		x					
285.	UBND xã Thiệu Ngọc	2020		x					
286.	UBND xã Thiệu Giao	2020		x					
	Huyện Triệu Sơn								
287.	UBND thị trấn Triệu Sơn	2017		x			x		
288.	UBND xã Vân Sơn	2017		x			x		
289.	UBND xã Minh Sơn	2017		x			x		
290.	UBND xã Đồng Thắng	2017		x			x		
291.	UBND xã Đồng Tiến	2017		x			x		
292.	UBND xã Thọ Ngọc	2019		x			x		
293.	UBND xã Thọ Vực	2019		x			x		
294.	UBND xã Thọ Phú	2019		x			x		
295.	UBND xã Xuân Thọ	2019		x			x		
296.	UBND xã Đồng Lợi	2019		x			x		
297.	UBND xã Hợp Thắng	2019		x			x		
298.	UBND thị trấn Nưa	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
299.	UBND xã Thái Hòa	2020		x					
300.	UBND xã Nông Trường	2020		x					
301.	UBND xã Khuyến Nông	2020		x					
302.	UBND xã An Nông	2020		x					
303.	UBND xã Dân Lực	2020		x					
304.	UBND xã Dân Quyền	2020		x					
305.	UBND xã Xuân Lộc	2020		x					
306.	UBND xã Thọ Cường	2020		x					
307.	UBND xã Thọ Thế	2020		x					

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
308.	UBND xã Thọ Dân	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
309.	UBND xã Hợp Thành	2020		x					
310.	UBND xã Xuân Thịnh	2020		x					
311.	UBND xã Thọ Sơn	2020		x					
312.	UBND xã Triệu Thành	2020		x					
	Huyện Hà Trung								
313.	UBND thị trấn Hà Trung	2018		x			x		
314.	UBND xã Hà Lĩnh	2018		x			x		
315.	UBND xã Hà Lai	2018		x			x		
316.	UBND xã Hoạt Giang	2018		x			x		
317.	UBND xã Hà Long	2018		x			x		
318.	UBND xã Hà Bắc	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
319.	UBND xã Hà Tân	2020		x					
320.	UBND xã Hà Tiến	2020		x					
321.	UBND xã Hà Đông	2020		x					
322.	UBND xã Hà Sơn	2020		x					
323.	UBND xã Hà Ngọc	2020		x					
324.	UBND xã Hà Hải	2020		x					
325.	UBND xã Hà Thái	2020		x					
326.	UBND xã Hà Châu	2020		x					
327.	UBND xã Hà Giang	2020		x					
	Huyện Hậu Lộc								
328.	UBND xã Phú Lộc	2018		x			x		
329.	UBND xã Hòa Lộc	2018		x			x		
330.	UBND xã Hoa Lộc	2018		x			x		
331.	UBND xã Minh Lộc	2018		x			x		
332.	UBND xã Quang Lộc	2018		x			x		
333.	UBND xã Đại Lộc	2018		x			x		
334.	UBND xã Liên Lộc	2018		x			x		
335.	UBND xã Hưng Lộc	2018		x			x		
336.	UBND thị trấn Hậu Lộc	2018		x			x		
337.	UBND xã Mỹ Lộc	2018		x			x		
338.	UBND xã Thuận Lộc	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
339.	UBND xã Triệu Lộc	2020		x					
340.	UBND xã Đồng Lộc	2020		x					
341.	UBND xã Thành Lộc	2020		x					
342.	UBND xã Cầu Lộc	2020		x					

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
343.	UBND xã Tuy Lộc	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
344.	UBND xã Phong Lộc	2020		x					
345.	UBND xã Tiến Lộc	2020		x					
346.	UBND xã Sơn Lộc	2020		x					
347.	UBND xã Xuân Lộc	2020		x					
348.	UBND xã Đa Lộc	2020		x					
349.	UBND xã Ngự Lộc	2020		x					
350.	UBND xã Hải Lộc	2020		x					
	Huyện Thạch Thành								
351.	UBND xã Thạch Bình	2018		x			x		
352.	UBND xã Thành Hưng	2018		x			x		
353.	UBND thị trấn Kim Tân	2018		x			x		
354.	UBND thị trấn Vân Du	2018		x			x		
	Huyện Như Thanh								
355.	UBND xã Yên Thọ	2018		x			x		
356.	UBND xã Phú Nhuận	2018		x			x		
357.	UBND xã Hải Long	2018		x			x		
358.	UBND Thị trấn Bến Sung	2018		x			x		
	Huyện Cẩm Thủy								
359.	UBND xã Cẩm Tân	2018		x			x		
360.	UBND xã Cẩm Tú	2018		x			x		
361.	UBND xã Cẩm Vân	2018		x			x		
362.	UBND xã Cẩm Ngọc	2018		x			x		
363.	UBND thị trấn Phong Sơn	2018		x			x		
364.	UBND xã Ngọc Phụng	2018		x			x		
	Huyện Thường Xuân								
365.	UBND xã Xuân Dương	2018		x			x		
366.	UBND xã Thọ Thanh	2018		x			x		
367.	UBND xã Vạn Xuân	2018		x			x		
368.	UBND thị trấn Thường Xuân	2018		x			x		
	Huyện Như Xuân								
369.	UBND Thị trấn Yên Cát	2019		x			x		
370.	UBND xã Bãi Trành	2019		x			x		
371.	UBND xã Hoá Quý	2019		x			x		
	Huyện Vĩnh Lộc								
372.	UBND thị trấn Vĩnh Lộc	2019		x			x		
373.	UBND xã Vĩnh Tiến	2019		x			x		
374.	UBND xã Vĩnh Yên	2019		x			x		
375.	UBND xã Minh Tân	2019		x			x		

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
376.	UBND xã Vĩnh Quang	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
377.	UBND xã Vĩnh Long	2020		x					
378.	UBND xã Vĩnh Phúc	2020		x					
379.	UBND xã Vĩnh Hùng	2020		x					
380.	UBND xã Vĩnh Hưng	2020		x					
381.	UBND xã Vĩnh Thịnh	2020		x					
382.	UBND xã Vĩnh An	2020		x					
383.	UBND xã Vĩnh Hòa	2020		x					
	Huyện Ngọc Lặc								
384.	UBND Thị trấn Ngọc Lặc	2019		x			x		
385.	UBND xã Ngọc Liên	2019		x			x		
386.	UBND xã Lam Sơn	2019		x			x		
387.	UBND xã Cao Thịnh	2019		x			x		
	Thị xã Bỉm Sơn								
388.	UBND phường Ba Đình	2019		x			x		
389.	UBND phường Ngọc Trạo	2019		x			x		
390.	UBND phường Bắc Sơn	2019		x			x		
391.	UBND phường Lam Sơn	2019		x			x		
392.	UBND phường Đông Sơn	2019		x			x		
393.	UBND phường Phú Sơn	2019		x			x		
394.	UBND xã Quang Trung	2019		x			x		
	Thành phố Thanh Hoá								
395.	UBND xã Quảng Tâm	2019		x			x		
396.	UBND xã Long Anh	2019		x			x		
397.	UBND xã Thiệu Dương	2019		x			x		
398.	UBND xã Quảng Thịnh	2019		x			x		
399.	UBND xã Quảng Đông	2019		x			x		
400.	UBND phường Điện Biên	2019		x			x		
401.	UBND phường Đông Vệ	2019		x			x		
402.	UBND phường An Hưng	2019		x			x		
403.	UBND phường Ba Đình	2019		x			x		
404.	UBND phường Đông Thọ	2019		x			x		
405.	UBND phường Đông Cương	2019		x			x		
406.	UBND phường Đông Hải	2019		x			x		
407.	UBND phường Đông Hương	2019		x			x		
408.	UBND phường Đông Sơn	2019		x			x		
409.	UBND phường Hàm Rồng	2019		x			x		
410.	UBND phường Lam Sơn	2019		x			x		
411.	UBND phường Nam Ngạn	2019		x			x		
412.	UBND phường Ngọc Trạo	2019		x			x		

TT	Tên cơ quan	Năm triển khai áp dụng HTQ LCL	Năm thực hiện chuyển đổi	Tình hình công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001		Kết quả kiểm tra			Ghi chú
				Đã công bố	Chưa công bố	Tốt	Đáp ứng yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu	
413.	UBND phường Phú Sơn	2019		x			x		
414.	UBND phường Quảng Hưng	2019		x			x		
415.	UBND phường Quảng Thành	2019		x			x		
416.	UBND phường Quảng Thắng	2019		x			x		
417.	UBND phường Tào Xuyên	2019		x			x		
418.	UBND phường Tân Sơn	2019		x			x		
419.	UBND phường Trường Thi	2019		x			x		
420.	UBND xã Đông Lĩnh	2019		x			x		
421.	UBND xã Đông Tân	2019		x			x		
422.	UBND xã Đông Vinh	2019		x			x		
423.	UBND xã Hoằng Đại	2019		x			x		
424.	UBND xã Hoằng Quang	2019		x			x		
425.	UBND xã Quảng Cát	2019		x			x		
426.	UBND xã Quảng Phú	2019		x			x		
427.	UBND xã Thiệu Khánh	2019		x			x		
428.	UBND xã Thiệu Vân	2019		x			x		
	Huyện Lang Chánh								
429.	UBND thị trấn Lang Chánh	2020		x					Triển khai xây dựng và áp dụng không thuộc kế hoạch kiểm tra năm 2020
430.	UBND xã Giao An	2020		x					
	Huyện Bá Thước								
431.	UBND thị trấn Cảnh Nang	2020		x					
432.	UBND xã Lũng Niêm	2020		x					
433.	UBND xã Điền Trung	2020		x					
434.	UBND xã Điền Lư	2020		x					
	Tổng số			434	00	04	261	00	